

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 07-03-2023

V/v Tranh chấp về hui.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Thương;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 380/2022/TLST-DS ngày 05/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐ-ST ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn 2, xã LS, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

Bị đơn: Bà Cái Hồng T, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn 1, xã LS, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vòong Văn T1, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn 2, xã LS, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

(Bà H, ông T1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà có tham gia chơi 08 dây hụi do bà Cái Thị Hồng T (Cái Hồng T) làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 15-11-2018, mỗi phần hụi là 2.000.000đồng/tháng (kì), bà chơi 03 phần. Bà đã đóng được 22 kì với số tiền thực đóng là 105.600.000đồng.

Dây hụi thứ hai mở ngày 15-01-2019, mỗi phần hụi là 2.000.000đồng/tháng (kì), bà chơi 03 phần. Bà đã đóng được 20 kì với số tiền thực đóng là 96.000.000đồng.

Dây hụi thứ ba mở ngày 01-5-2019, mỗi phần hụi là 2.000.000đồng/tháng (kì), bà chơi 03 phần. Bà đóng được 17 kì với số tiền thực đóng là 81.600.000đồng.

Dây hụi thứ tư mở ngày 10-10-2019, mỗi phần hụi là 3.000.000đồng/tháng (kì), bà chơi 02 phần. Bà đóng được 11 kì với số tiền thực đóng là 52.800.000đồng.

Dây hụi thứ năm mở ngày 10-12-2019, mỗi phần hụi là 3.000.000đồng/tháng (kì), bà chơi 02 phần. Bà đóng được 10 kì với số tiền thực đóng là 48.000.000đồng.

Dây hụi thứ sáu mở ngày 15-12-2019, mỗi phần hụi là 2.000.000đồng/tháng (kì), bà chơi 03 phần. Bà đóng được 09 kì với số tiền thực đóng là 43.200.000đồng.

Dây hụi thứ bảy mở ngày 01-01-2020, mỗi phần hụi là 3.000.000đồng/tháng (kì), bà chơi 01 phần. Bà đóng được 09 kì với số tiền thực đóng là 21.600.000đồng.

Dây hụi thứ tám mở ngày 01-02-2020, mỗi phần hụi là 3.000.000đồng/tháng (kì), bà chơi 03 phần. Bà đóng được 09 kì với số tiền thực đóng là 64.800.000đồng.

Tổng số tiền bà đã đóng hụi cho bà T là 513.600.000đồng. Bà T đã trả cho bà nhiều lần với tổng số tiền là 212.800.000đồng. Số tiền hụi bà T chưa trả cho bà 300.800.000đồng. Bà nhiều lần yêu cầu bà T hoàn trả số tiền hụi bà T còn thiếu nhưng bà T không thực hiện. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà T trả cho bà số tiền hụi còn thiếu nói trên.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Cái Hồng T trình bày:

Bà thừa nhận bà H có tham gia chơi 08 dây hụi do bà làm chủ, bà H đã đóng hụi cho bà với tổng số tiền là 513.600.000đồng, bà đã trả cho bà H số tiền 212.800.000đồng và còn nợ lại 300.800.000đồng tiền hụi như bà H trình bày. Trước

yêu cầu khởi kiện của bà H, bà xác nhận còn nợ tiền hui của bà H số tiền như trên và bà đồng ý trả nợ cho bà H với phương thức trả nợ sẽ được thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Vòng Văn T1 trình bày:

Ông là chồng bà H, việc bà H tham gia chơi hui do bà T làm chủ là vấn đề cá nhân giữa bà H với bà T và tiền chơi hui là tiền riêng của bà H. Ông đồng ý với tất cả các ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện của bà H và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải theo quy định, nhưng không thể thực hiện được việc hòa giải do bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Lê Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vòng Văn T1 vắng mặt, có đơn giữ nguyên các ý kiến trình bày ở giai đoạn trước khi xét xử và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn bà Cái Hồng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và tiến hành các thủ tục tố tụng đạt đối với các đương sự theo đúng quy định nhưng các đương sự vắng mặt; nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có đơn, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu bà Cái Hồng T trả nợ tiền hui nên xác định đây là tranh chấp về hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà T có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu trả nợ tiền hui của nguyên đơn thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H và bị đơn bà T cùng thống nhất thừa nhận bà H tham gia chơi hui do bà T làm chủ. Bà H đã đóng hui cho bà T tổng số tiền là 513.600.000đồng. Bà T đã trả cho bà H với tổng số tiền là 212.800.000đồng. Số tiền hui bà T chưa trả cho bà H là 300.800.000đồng. Sự thừa nhận này của bà T được Tòa án ghi nhận trong buổi làm việc với bà T tại địa phương nơi bà T sinh sống, có sự chứng kiến của cán bộ địa phương. Tuy bà T không ký vào biên bản làm việc nhưng bà ký xác nhận số tiền nợ hui vào sổ hui của bà H. Vì vậy, đây là tình tiết, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, ông T1 chồng bà H cũng xác nhận bà H đã dùng tiền cá nhân của mình để chơi hui với bà T. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà T đồng ý trả nợ tiền hui còn thiếu cho bà H nhưng vì bà T vắng mặt trong tất cả các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử tại Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các bên. Do đó, căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hui, biểu, phường; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hui còn nợ là 300.800.000đồng.

Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hui còn nợ và không yêu cầu gì khác. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định không có yêu cầu gì trong vụ án. Do đó, căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đồng nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cái Hồng T có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 300.800.000đồng nên phải chịu 15.040.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Trà My**